

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Bản án số: **06/2019/HS-ST**
Ngày: 25/01/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt Hà

Bà Nguyễn Thị N

- Thư ký phiên tòa: Bà Thào Thị Thu Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thị N** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1973 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: gác 3/20, phố L, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 7/10 phổ thông; Con ông: Vũ Văn Nhuận (đã chết); Con bà: Phạm Thị Mười - sinh năm 1945; Anh chị em ruột: Gia đình có 04 người, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Chồng: Kiều Thế Vững - sinh năm 1967; Bị can có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 03/11/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà **Lương Thị Ngân** - sinh năm 1986; Địa chỉ: Số nhà 293, tổ dân phố 23, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (*Vắng mặt*).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà **Vũ Thị Tuyết** - sinh năm 1964; Địa chỉ: Số nhà 77, gác 3/20, tổ 4, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (*Vắng mặt*).

- Ông **Nguyễn Cao Cường** - sinh năm 1970; Địa chỉ: C1B, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (*Vắng mặt*).

- Ông **Lò Văn Biên** - sinh năm 1973; Địa chỉ: Bản Huổi Phạ, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (*Vắng mặt*).

- Bà **Mai Thị Vân** - sinh năm 1974; Địa chỉ: Số nhà 167, tổ dân phố 23, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Thị N:

Vào cuối tháng 6 năm 2018, Vũ Thị N vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên thuộc tổ dân phố 12, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ để chăm sóc người nhà bị ốm. N lợi dụng sơ hở của chị Lương Thị Ngân để quên không rút chìa khóa xe Honda Lead màu đỏ biển kiểm soát 27B1-565.65 dựng xe tại bãi để xe số 3 dành cho cán bộ, công nhân viên trong Bệnh viện. N lén lút rút chùm khóa có 03 chìa mục đích sau này cần xe đi lại sẽ chiếm đoạt. N tháo 02 chìa khóa sắt vứt đi, chiếc chìa khóa xe máy N đem cất giấu tại bụi cây thuộc tại tổ dân phố 23, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ rồi về Ninh Bình. Ngày 22/10/2018 N lên Điện Biên, chiều ngày 25/10/2018 N ra bụi cây lấy chiếc chìa khóa xe máy đã giấu trước đó, mượn xe Honda - Wave ZX biển kiểm soát 27F5-6436 của chị Mai Thị Vân đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên gửi xe, đi vào bãi để xe số 3 của cán bộ, lợi dụng sơ hở lấy chìa khóa mang theo mở khóa điện xe Honda Lead biển kiểm soát 27B1-565.65 trong cốp xe có 01 mũ bảo hiểm, 02 áo mưa, 01 áo chống nắng. N điều khiển xe đem về Trung tâm thương mại Him Lam Plaza gửi dịch vụ trông xe qua đêm. N thuê xe ôm quay lại Bệnh viện lấy xe đã gửi trước đó về trả xe cho chị Vân. Đến khoảng 16 giờ ngày 26/10/2018 N ra Trung tâm thương mại lấy xe máy đã chiếm đoạt được bắt xe khách đem về Hà Nội. Đến khoảng 7 giờ ngày 27/10/2018 N về đến Hà Nội, đem xe đến nhà chị Vũ Thị Tuyết (là chị gái N) trú tại số nhà 77, ngách 3/20, tổ 4, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội nói dối là xe của bạn gửi nhờ. Trên đường đi N đã vứt bỏ chiếc áo chống nắng của chị Ngân.

Trong quá trình điều tra bị cáo khai phù hợp với lời khai của người bị hại và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

2. Các vấn đề khác:

Tại bản kết luận định giá tài sản số 100/QĐ ngày 03/11/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ đã định giá tài sản là một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe LEAD, biển kiểm soát 27B1-565.65, màu sơn đỏ, số khung: RLHJF4513FY157348, số máy: JF45E-0906766, xe đã qua sử dụng mà N trộm cắp có giá trị là 35.550.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/QĐ ngày 17/12/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ đã định giá tài sản là 01

áo mưa đơn dạng trùm màu hồng đã qua sử dụng; 01 chiếc áo chống nắng màu hồng tím có kẻ sọc; 01 chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu, màu đen đỏ, mặt trước có kính chắn góc màu trắng, mặt sau có dòng chữ "HEAD Chí Quyên" đã qua sử dụng; 01 chùm chìa khóa mà N trộm cắp có giá trị là 383.800 đồng.

Tổng cộng xe máy và tài sản có tổng trị giá 35.933.800 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã tạm giữ của N 01 xe Honda Lead biển kiểm soát 27B1-565.65 kèm chìa khóa xe, 02 áo mưa, 01 mũ bảo hiểm là tài sản N đã chiếm đoạt của chị Ngân, trả lại cho bị hại. Còn 01 chiếc áo chống nắng và 02 chiếc chìa khóa N vứt đi, cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được. Chị Ngân yêu cầu N bồi thường 1.000.000 đồng gồm tiền chi phí khi không có xe đi lại và tài sản bị mất không thu lại được. Gia đình N đã bồi thường cho chị Ngân, chị Ngân không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSTPĐBP ngày 08/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử bị cáo Vũ Thị N về tội Trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thị N từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai của người bị hại; kết luận định giá

và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 16 giờ ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên thuộc tổ dân phố 12, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên Vũ Thị N đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của chị Lương Thị Ngân có tổng trị giá 35.933.800 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo hộ, do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích lấy trộm xe mô tô làm phương tiện đi lại; nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có phương tiện đi lại và thiếu ý thức trong việc chấp hành các quy định của pháp luật; Vì vậy, Hội đồng xét xử khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Được gia đình nuôi cho học hết lớp 7/10 thì bỏ học. Năm 1978 cùng gia đình chuyển về sinh sống tại số nhà 77, ngách 3/20, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Năm 1993 kết hôn với anh Kiều Thế Vững và chuyển về sinh sống tại số nhà 25, ngõ 83, phố Bảo Linh, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Từ đầu năm 2018 do vợ chồng mâu thuẫn nên bị cáo chuyển về sinh sống tại số nhà 77, ngách 3/20, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội cùng chị gái là Vũ Thị Tuyết.

Ngày 03/11/2018 bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ khởi tố, bắt tạm giam về tội Trộm cắp tài sản.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho chị Lương Thị Ngân số tiền 1.000.000 đồng và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhất thời phạm tội, có

nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú ổn định rõ ràng, chấp hành tốt chính sách, pháp luật; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân; không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhiều khả năng tự cải tạo để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do vậy, không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để trừng trị bị cáo và có tính răn đe cho những người khác.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự về hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trộm cắp cho chủ sở hữu đúng theo quy định của pháp luật; bị cáo đã ủy quyền cho thân nhân bồi thường số tiền 01 triệu đồng về những vật dụng của người bị hại bị mất trong cướp xe, người bị hại không có yêu cầu bồi thường khác nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xe Honda -Wave ZX biển kiểm soát 27F5-6436 là xe của chị Mai Thị Vân, chị Vân không biết N sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Các vấn đề khác

- Đối với chị Vũ Thị Tuyết là chị gái của bị cáo đã cho bị cáo để nhờ chiếc xe trộm cắp tại nhà mình, chị Tuyết không biết đó là chiếc xe do Vũ Thị N trộm cắp mà có, cơ quan điều tra không có căn cứ khởi tố điều tra, viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Đối với anh Đỗ Cao Cường và anh Lò Văn Biên là bảo vệ ở Trung tâm thương mại PLaza cho bị cáo Vũ Thị N gửi và trông giữ chiếc xe máy do bị cáo trộm cắp được tại bãi gửi xe của Trung tâm thương mại, anh Cường và anh Biên không biết đó là chiếc xe do Vũ Thị N trộm cắp mà có, cơ quan điều tra không có căn cứ khởi tố điều tra, viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị N **24 (Hai mươi bốn) tháng** cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Khấu trừ thời gian tạm giam là 02 tháng 23 ngày, được quy đổi thành 249 ngày cải tạo không giam giữ; Bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 481 ngày (tương đương 16 tháng 01 ngày). Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vũ Thị N cho Ủy ban nhân dân phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Vũ Thị N có trách nhiệm phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo Vũ Thị N trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vũ Thị N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/01/2019). Người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Nhà tạm giữ Công an TPĐBP;
- Cơ quan CSĐT CATP ĐBP;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIỆN TÒA**

Phan Văn Khanh